

Bản án số: 78/2025/HSST

Ngày: 22/5/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thành Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Nga, bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn D, sinh năm 2005 tại Hải Dương, ĐKKHKT và cư trú: Thôn B, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Thà và bà Vũ Thị Th; Gia đình có 02 chị em bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 15/5/2023 bị Ủy ban nhân dân xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng) đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 15/5/2023.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến nay tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Nguyễn Quang Ph, sinh năm 2004, ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Mạc Thủ 2, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang Vi và bà Lương Thị Thủ; Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến nay tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 2007. Địa chỉ: Thôn Cổ Pháp, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Đại diện hợp pháp của anh S: Bà Nguyễn Thị Nhi, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Cổ Pháp, xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Hảo Quan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đăng Hoàng Log, sinh năm 2010. Đại diện hợp pháp của anh L: Bà Phạm Thị Phur, sinh năm 1986.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng, đại diện hợp pháp của người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D, Nguyễn Quang Ph và Nguyễn Đăng Hoàng L, sinh ngày 20/10/2010 ở thôn Nam, xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, Hải Dương là bạn bè quen biết nhau từ trước.

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 19/8/2024, khi D và L đang ở quán internet Tuổi Game ở khu Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương thì cháu Nguyễn Thành S - sinh ngày 26/10/2007 ở thôn Cổ Pháp, xã Cộng Hoà, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương vào quán chơi, thấy cháu S để 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 12 màu đen, lắp sim số 0336.602.307 trên mặt bàn, D nói với L là D sẽ giả vờ hỏi mượn điện thoại của cháu S rồi mang vào nhà vệ sinh của quán, sau đó đưa cho L mang đi bán lấy tiền chi tiêu chung, nếu cháu S hỏi, D nói đã bị người khác lấy mất, L đồng ý. D đi đến chỗ cháu S hỏi mượn được chiếc điện thoại, D đăng nhập vào tài khoản Facebook “Le Van Dung” của D để nhắn tin thì Ph đi đến quán. Khi thấy D cầm điện thoại đi vào nhà vệ sinh, cháu S đi theo, yêu cầu D trả lại điện thoại. Do không lấy được điện thoại, D bảo L rủ Ph cùng tham gia, khi đó D sẽ nhờ cháu S chở đi về nhà còn Ph điều khiển xe máy chở L đi theo sau để cùng thực hiện chiếm đoạt điện thoại bằng cách trên đường đi, D giả vờ mượn điện thoại của cháu S, sau đó L, Ph đi từ phía sau lên thì D sẽ đưa điện thoại cho L rồi Ph chở L bỏ chạy. Khi đó, D sẽ nói với cháu S là bị người khác giật chiếc điện thoại. D và L trao đổi với nhau xong, L nói lại kế hoạch chiếm đoạt điện thoại của cháu S và rủ Ph tham gia, Ph đồng ý. Sau khi thống nhất, D nói với cháu S chở về nhà, cháu S dùng xe máy điện hiệu Xmen (không biển số) chở D thì Ph điều khiển xe máy hiệu Vicky biển số 34P5-4145 (*xe mượn của anh Lương Văn Thơi- sinh năm 1978 ở Thôn Mạc Thủ 1- xã Liên Mạc- huyện Thanh Hà- tỉnh Hải Dương*) chở L đi theo phía sau, khoảng cách giữa hai xe khoảng 20m với mục đích để hỗ trợ cho D. Đến khoảng giờ 7 giờ 30 phút cùng ngày, khi cháu S chở D đi đến km 16 + 100 đường tỉnh 390 thuộc phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, D nói với cháu S cho mượn điện thoại để nhắn tin với bạn, cháu S không

đồng ý. Lúc này, điện thoại của cháu S thông báo có cuộc gọi Facebook messenger thì D tiếp tục bảo cháu S đưa điện thoại cho D nhưng cháu S vẫn không đồng ý nên D đe dọa cháu S “*Đưa điện thoại đây, mày tin tao cầm dao chém chết mẹ mày không*”, mục đích để cháu S sợ phải đưa điện thoại cho D. Do sợ hãi, cháu S đưa cho D chiếc điện thoại. D cầm điện thoại đưa lên tai phải thì Ph chở L đi lên áp sát bên phải xe của cháu S để D đưa điện thoại cho L rồi Ph tăng ga bỏ chạy. Thấy vậy, cháu S hỏi D về chiếc điện thoại, D nói: “*Hai thằng kia cướp rồi*”. Cháu S tiếp tục chở D đến đoạn đường đối diện cửa hàng xăng dầu thuộc xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương (cách khoảng 50m) thì dừng lại để D xuống xe còn cháu S đi về. D đi bộ đến khu vực ngã ba Tiền Trung gặp Ph và L rồi cả nhóm đi đến cửa hàng điện thoại Đăng Khoa ở thôn Hảo Quan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, L bán chiếc điện thoại cho chị Vũ Thị Hoa- sinh năm 1990 (là chủ cửa hàng) được số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). D chia cho Ph số tiền 100.000đ để đổ xăng, số tiền còn lại D, Ph, L đã chi tiêu hết.

Ngày 26/8/2024, cháu Nguyễn Thành S có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương. Cùng ngày, chị Vũ Thị Hoa tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 12, imei 865480069442505. Ngày 28/8/2024, Ph tự nguyện giao nộp 01 xe máy hiệu Vicky màu đen, biển số 34P5-4145, số khung HY71002488, số máy 370402488 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng có số imei 352100074266244 cho Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 09/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản- UBND TP. Hải Dương xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 12, imei 865480069442505 dung lượng Ram 4G, dung lượng bộ nhớ 128GB mua mới tháng 6/2023 thời điểm xảy ra vụ việc điện thoại sử dụng bình thường. Xác định giá của tài sản phổ biến trên thị trường khảo sát thời điểm 19/8/2024 là: 2.500.000đ.

Về vật chứng: Ngày 28/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả cho cháu Nguyễn Thành S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 12. Ngày 30/12/2024 trả cho anh Lương Văn Thới 01 xe mô tô hiệu Vicky màu đen biển số 34P5-4145.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng có số imei 352100074266244 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục THADS thành phố Hải Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Nguyễn Thành S không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự; chị Hoa không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTPHD ngày 28/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Quang Ph về tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Quang Ph phạm tội Cướp tài sản

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, (điểm o khoản 1 Điều 52 *áp dụng đối với bị cáo D*), khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 3 năm 6 tháng đến 3 năm 9 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 31/8/2024; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Ph từ 3 năm đến 3 năm 3 tháng, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 30/12/2024. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Ph 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng có số imei 352100074266224 bị vỡ mặt kính trước, màn hình có 03 đốm đen, mặt lưng và viền điện thoại bị trầy xước. Án phí: Căn cứ điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí: các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Do các bị cáo có sự bàn bạc từ trước, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/8/2024 tại Km 16 + 100, đường tỉnh 390 thuộc phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, Lê Văn D có lời nói đe dọa làm cháu S sợ hãi buộc phải đưa cho D chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 12 màu đen. Ngay sau đó, D đưa chiếc điện thoại cho L và Ph điều khiển xe máy bỏ chạy. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn D là người đề xuất, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, có nhân thân xấu từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Quang Ph tiếp nhận ý chí từ D, đồng phạm với vai trò người giúp sức, thực hành. Bị cáo Ph không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo D là người xúi giục, rủ rê Nguyễn Đăng Hoàng L cùng thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cháu Nguyễn Thành S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự; chị Hoa không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên cần trả lại bị cáo Nguyễn Quang Ph theo điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang Ph, Lê Văn D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về tố tụng và các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Đăng Hoàng L- sinh ngày 20/10/2010, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội L chưa đủ 14 tuổi (13 tuổi 10 tháng) nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Đối với chị Vũ Thị Hoa khi mua điện thoại của các bị cáo không biết là tài sản là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, điều 33, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 33, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang Ph.

Căn cứ điểm a khoản 3 điều Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Quang Ph phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D **04 (bốn)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 31/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Ph **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 30/12/2024.

3. Về vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Quang Ph 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu vàng, có số Imei 352100074266224, bị vỡ mặt kính trước, màn hình có 3 đốm đen, mặt lưng và viền điện thoại bị trầy xước.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 29/5/2025).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Quang Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan HSNV - Công an tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Hưng